

PHẠM TRẦN ANH

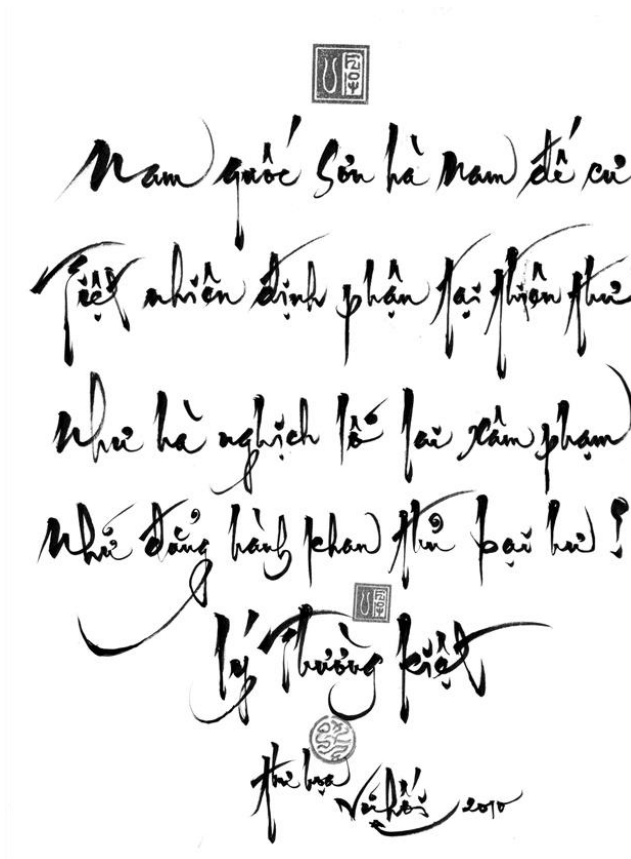
**NHÂN VẬT LỊCH SỬ THỜI ĐẠI
BẢO ĐẠI**

VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ & VĂN HÓA VIỆT NAM

VIETNAM TOMORROW FOUNDATION ÁN HÀNH

IN LẦN THỨ NHẤT TẠI HOA KỲ 2024

NXB VĂN HIẾN & TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN



Sông núi trời Nam của nước Nam
Sách trời định rõ tỵ muôn ngàn
Cuồng ngông giặc dữ vào xâm lấn
Chúc lấy bại vong, lũ bạo tàn...

PHẠM TRẦN ANH

cản địch

**KÍNH DÂNG
HỒN THIÊN SÔNG NÚI
DÒNG GIỐNG RỒNG TIÊN
QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG LẬP QUỐC
ANH THƯ HÀO KIỆT ĐỜI ĐỜI BẢO QUỐC AN DÂN**



Nhớ xưa Quốc Tổ dựng nền
Ngàn năm văn hiến sử thiên anh hùng
Bọc điều trăm họ thai chung
Đồng bào tiếng gọi vô cùng Việt Nam!

PHẠM TRẦN ANH



DI CHỨC MUÔN ĐỜI

“Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Quốc. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải mà ta phải nghĩ tới chuyện khác lớn hơn là họ không bao giờ tôn trọng biên giới quy ước. Họ cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: Một tấc đất của tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác...”

Ta muốn lời nhắn nhủ này như một di chúc cho con cháu muôn đời sau. Quá khứ là gốc rễ của tương lai, rễ càng đâm sâu thì cây mới vững vàng và càng vươn cao”.

VUA TRẦN NHÂN TÔNG (1258-1308)



Tượng đồng vua Lê Thánh Tông ở Văn Miếu, Quốc Tử Giám Hà Nội.

“Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào có thể vứt bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay, lẽ gian. Nếu người dám đem một thước sông, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì phải tội tru di ... ”.

VUA LÊ THÁNH TÔNG (1447-1497)



**DUY NGÃ ĐẠI VIỆT CHI QUỐC
THỰC VI VĂN HIẾN CHI BANG...
DANH NHÂN VĂN HÓA NGUYỄN TRÃI**

**CHỈ NƯỚC ĐẠI VIỆT TA TỪ TRƯỚC
MỚI CÓ NỀN VĂN HIẾN NGÀN NĂM ...**

PHẠM TRẦN ANH

Cẩn dịch

“Chúng ta đều do Tổ Tiên sinh ra, không cứ là trai gái già trẻ, không cứ là chi tộc nào, dòng họ nào. Mọi người đều là CON RỒNG CHÁU TIÊN, từ một bào thai của mẹ Âu nên tất cả đều từ một mẹ sinh ra các ngành các chi mà thôi.

Cành cây lớn muôn lá, gốc vốn ở rễ. Nước có nghìn dòng sông, muôn ngọn suối, vốn có gốc từ một ngọn nguồn. Cảnh vật còn như vậy, huống chi là con người chúng ta. Con người sinh ra đời, đời đời nối tiếp về sau, đều do các người đời trước nuôi nấng dìu dắt vậy.

Ngưỡng mộ và tưởng nhớ Tổ Tiên, chúng ta hãy lấy việc siêng năng mà bồi đắp cho gốc rễ. Lấy sự cần kiệm làm răn rồi tu nhân tích đức, giàu lòng thương người hơn là chê bai ghen ghét người. Là con cháu thì chúng ta phải nối tiếp truyền thống của Tổ Tiên, chứ lẽ nào con cháu mà lại không suy nghĩ về ý nghĩa thâm trầm cao đẹp nói trên hay sao?”.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

(Nói chuyện với các bô lão làng Vân Nội)

BÁCH VIỆT TỪ ĐƯỜNG TỘC PHẢ

Chú giải của La Sơn Phu Tử

“Độ lượng bao dung, khoan hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo, đó là sức mạnh của phương Nam, người quân tử ở đây ứng xử như vậy... Mặc giáp cuir ngựa, xông pha giáo mác, đến chết không chán, đó là sức mạnh của phương Bắc. Kẻ cường đạo ở đó hành động như thế”.

KHÔNG PHU TỬ

“Giao Chi là đất văn hiến, núi sông hun đúc, trân bảo rất nhiều, văn vật khả quan, nhân tài kiệt xuất”.

HÁN HIẾN ĐẾ (189-220)

“Việt tuy gọi là man di nhưng tiên khởi đã có đại công đức với muôn dân vậy...”.

TU MÃ THIÊN

“Tên Giao Chỉ đã có từ lâu. Kinh Thư gọi là Minh Đô, thực đáng là cái vực sâu, cái chằm rậm chứa đựng văn minh của nhân loại”.¹

LÊ QUÝ ĐÔN

1. Văn Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hiền.

“Người Việt đã bao nhiêu thế kỷ chịu ảnh hưởng của văn minh Hán Hoa, đã ăn sâu vào cá tính và có thái độ cho rằng mình thua kém, chỉ thu thập văn minh và văn hóa Trung Quốc mà không tin rằng, văn hóa Trung Quốc thật sự đã nhận được sự đóng góp đáng kể từ các dân tộc Bách Việt ở phương Nam. Những nếp sống văn hoá này đem vào Trung Hoa thời Tiền sử mang yếu tố “Biên” rõ rệt và có thể mô tả bằng một chữ, đó là chữ “VIỆT” mà trước kia thường gọi sai lầm là Thái cổ (ProtoThai).” Tôi xác định chữ Việt nay là quốc hiệu của một nước vùng Đông Nam châu Á: Nước Việt Nam. Sự thật bị che phủ hàng ngàn năm cùng với ảnh hưởng của ngàn năm thống trị nô dịch văn hóa khiến ngay cả người Việt cũng ngỡ ngàng, không tin đó là sự thật ...”.

J. NEEDHAM

“Ngay từ ngày lập quốc, tất cả then chốt của lịch sử Việt Nam đều ở cái tinh thần đối kháng kết hợp một cách kỳ lạ, một bên là năng lực đồng hoá lạ lùng, bên kia là ý chí quật khởi quốc gia không chịu khuất phục mặc dầu bị thua trận, bị phân tán, bị chinh phục. Hơn một ngàn năm bị sát nhập hoàn toàn vào Trung Quốc, từ thế kỷ thứ hai trước công nguyên đến thế kỷ thứ mười sau kỷ nguyên, thay vì làm cho dân tộc Việt Nam kiệt quệ thì ngược lại đã làm cho dân tộc Việt trở nên hùng cường... Việt Nam đầy rẫy những triết gia hiểu biết theo nghĩa là những con người có chiều sâu tư tưởng, biết suy nghĩ trăm trở. Càng về đồng quê, thôn cùng xóm vắng thì càng nhiều, đó là xã hội lý tưởng của Platon mơ ước đã hiện thực ở Việt Nam từ lâu rồi” .

PAUL MUS

“Chúng ta thấy ở đây là cả một nền văn minh, mọi thứ được xây dựng từ lâu. Nghệ thuật, khoa học, kể cả khoa quản lý quốc gia đều phát triển mạnh. Luật pháp, phong tục, tôn giáo, văn học, tất cả đều đã hoàn chỉnh và hòa hợp với nhau, trải qua bao nhiêu thế kỷ, đã được điều hòa và ngày càng hoàn hảo hơn. Những vết tích man rợ đã hết từ lâu. Dân tộc này đã sống trong một xã hội thuần thực có tổ chức, trong khi người phương Tây còn ở trong tình trạng bán khai. Yêu mến quê hương, quyến luyến gia đình, tôn kính tổ tiên, yêu chuộng công lý, tôn trọng chính nghĩa, ham thích khoa học, coi trọng lời nói Thánh hiền, thương yêu nòi giống, tôn trọng lễ phải, ghét xa hoa, không ham tiền tài, khinh ghét vũ lực, không sợ gian khổ, sẵn sàng hy sinh... Đó là đức tính của người dân Việt. Tất cả người Việt Nam bình thường. mà người ta gặp bất cứ nơi đâu cũng đều như thế...”

Học giả Couve De Pourville

“Văn Miếu không phải để cầu kinh hay làm bùa phép mà là nơi trang trọng ghi ơn các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, các vị Tiến sĩ với những chuẩn mực đạo đức để con cháu đời sau ghi sâu vào tâm khảm bài học về đạo làm người Việt Nam, xứng đáng với hoài bão của Tiên Nhân”.

Nhà Việt Nam Học Henri Bernard Maitre

“Việt Nam là một dân tộc có tinh thần tôn giáo cao độ.”.

Linh mục Cadière

“Trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ có một sức sống phi thường. Suốt mười thế kỷ bị Trung Quốc thôn tính, người Việt Nam vẫn giữ nguyên bản sắc dân tộc và liên tiếp nổi dậy đánh đuổi kẻ xâm lược ỷ vào sức mạnh tương có thể khuất phục được dân tộc này. Lịch sử đã đặt lòng tin vào dân tộc ấy và họ đã chứng minh khả năng đề kháng, óc sáng tạo, tính kiên trì và sự thích ứng với mọi cuộc chiến gian khổ nhất, khó khăn nhất và kể cả không cân sức nhất... Người Việt Nam tự hào với quá khứ của mình, tôn vinh những bậc vĩ nhân đã tô điểm rạng rỡ quá khứ đó và quá khứ dù xa xăm hay gần đây luôn luôn có mặt khắp nơi trên đất Việt Nam, tác động mạnh mẽ vào hiện tại và tương lai.

Nhà sử học Phillipe Devilère

“Một việc phi thường mà không một sử gia nào có thể giải thích được một cách thỏa đáng, mặc dầu đã nghiên cứu rất nhiều là tại sao sau hơn 1 ngàn năm bị đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hóa và Việt Nam vẫn giành lại nền độc lập dân tộc”.

G. BUTTINGER

(The smaller Dragon, New York, Praeger 1958

"Người trong nước có thông hiểu những sự tích nước mình mới có lòng yêu nước, yêu nhà, mới biết cố gắng học hành, hết sức làm lụng, để vun đắp thêm vào cái nền xã-hội của Tổ tiên đã xây dựng nên mà để lại cho mình".

TRẦN TRỌNG KIM

(Việt Nam Sử Lược)

Bước sang thiên niên kỷ thứ ba, dưới ánh sáng của khoa học sự thật lịch sử về Nguồn cội văn hóa và Lịch sử Việt đã được phục hồi. Dân tộc Việt là người Hòa Bình Hoabinhian thuộc đại chủng Hoabinhoid=> Previetnamese. Người Tiên Việt đã thiên cư lên chân cao nguyên Tây Tạng Tibetan Plateau để tránh nạn biển tiến trở thành TibertoViets. Khi nước biển rút thì tiến xuống lưu vực Hoàng Hà Dương Tử định cư hình thành các nền văn minh Trung Hoa Cổ đại của Đại chủng Việt (Hundred - Viets).

Truyền thuyết khởi nguyên dân tộc chính là truyền kỳ lịch sử Việt Nam được hư cấu dưới lớp vỏ huyền thoại được hư cấu như một huyền tích trong đó đề cao con người với ý nghĩa nhân bản truyền thống. Truyền thuyết Việt Nam biểu trưng một triết lý văn hoá cao đẹp không những thâm đậm tính nhân đạo, chan chứa vẻ nhân văn, mà còn tràn đầy tình đồng bào, nghĩa ruột thịt qua hình tượng “Bọc điều trăm trứng nở trăm con”. Truyền thuyết khởi nguyên dân tộc cho chúng ta thấy rằng chúng ta cùng một mẹ sinh ra nên chúng ta mới gọi nhau là “Đồng Bào” vì chúng ta là anh em cùng trong bào thai mẹ sinh ra: “Bọc Điều Trăm Họ Thai Chung, Đồng Bào Tiếng gọi Vô cùng Việt Nam...”.

Chúng ta có một “Quốc Tổ Hùng Vương”, từ Quốc Tổ đảo ngược để thăng hoa thành ý niệm “Tổ Quốc”, biểu trưng tinh thần dân tộc u linh bàng bạc trong tâm khảm của mọi con dân đất Việt. Từ ý niệm đồng bào mà người Việt Nam khi nói tới yêu nước thường gắn liền với thương nòi vì chúng ta là một quốc gia, một dân tộc cùng chung một nòi giống “Tiên Rồng”. Chúng ta cùng chung một ông Tổ là “Quốc Tổ Hùng Vương”, cùng chung một “Tổ Quốc Việt Nam”. Đối với người Việt, việc thờ cúng Ông bà Tiên tổ là đạo lý làm người trong đời sống tâm linh của người Việt. Đạo thờ cúng ông bà là một “Việt Đạo” của nền minh triết Việt. Chúng ta tự hào là một dân tộc có lịch sử lâu đời và là một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến.

PHẠM TRẦN ANH
(Việt Nam Nước Tôi)



Vua Gia Long



Minh Mạng

Thiệu Trị

Tự Đức



Dục Đức Hiệp Hòa Kiến Phúc Hàm Nghi Đồng Khánh



Thành Thái

Duy Tân

Khải Định

Bảo Đại

NHÀ NGUYỄN
TRIỀU ĐẠI CUỐI CÙNG CỦA NỀN QUÂN CHỦ VIỆT NAM

Thế phả vua nhà Nguyễn

		1 Gia Long 1802 - 1820		
		2 Minh Mạng 1820 - 1841		
		3 Thiệu Trị 1841 - 1847		
4 Tự Đức 1847 - 1883	Thoại Thái Vương		Kiên Thái Vương	6 Hiệp Hòa 1883
	5 Dục Đức 1883	9 Đồng Khánh 1885 - 1889	8 Hàm Nghi 1884 - 1885	7 Kiến Phúc 1883 - 1884
	10 Thành Thái 1889 - 1907	12 Khải Định 1916 - 1925		
	11 Duy Tân 1907 - 1916	13 Bảo Đại	Tổng cộng 13 đời vua	
		1926 - 1945		

Nhà Nguyễn kể từ thời vua Gia Long lên ngôi năm 1802 đến Bảo Đại là vị vua cuối cùng trải dài 143 năm với 13 đời vua. Nhà Nguyễn là triều đại cuối cùng của nền Quân chủ Việt Nam với những sự kiện lịch sử quan trọng như sau:

1. Sau khi Hoàng Đế Quang Trung băng hà, nội tình nhà Tây Sơn suy yếu nên Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn thành lập triều Nguyễn. Nhà Tây Sơn tuy binh lực hùng hậu với tài chỉ huy bách chiến bách thắng của danh tướng Nguyễn Huệ, sau nhiều lần đem quân vào Nam đánh tan quân Nguyễn nhưng Nguyễn Ánh vẫn may mắn thoát hiểm. Sở dĩ quân Tây Sơn không chiếm được miền Nam vì lòng người dân miền Nam lúc nào cũng hướng về công lao của các chúa Nguyễn là người khai hoang mở đất phương Nam. Thứ nữa, Nguyễn Ánh là người kiên gan trì chí, có đầu óc tiến bộ nên năm 1791, Nguyễn Ánh đã thông qua một người nước ngoài tên là Budinonhi gửi mua tại Bồ Đào Nha một vạn súng điều thương, hai nghìn cỗ súng gang mỗi cỗ nặng một trăm cân, hai nghìn viên đạn nổ đường kính 10 tấc. Chính nhờ những vũ khí tối tân này quân Nguyễn đã cầm cự chống lại quân Tây Sơn..

2. Triều đại Gia Long là triều đại được sự hậu thuẫn của người ngoại quốc để giành lại ngôi vua từ nhà Tây Sơn. Vua Gia Long đã cầu viện nước Pháp qua Giám mục Bá Đa Lộc và cầu viện cả quân Xiêm La. Trong cuộc chiến với quân Tây Sơn, bên cạnh Nguyễn Ánh có một đội ngũ các chuyên gia kỹ thuật, quân sự rất có kinh nghiệm như Dayot, Philippe Vannier, Guilloux, Laurent Barisy, De Forssant, Jean Baptiste Chaigneau, Olivier de Puymanel, Theodore lebuen. Tiêu biểu nhất trong số đó là Pierre Joseph George Pigeau de Béhaine (tức Bá Đa Lộc). Để trả ơn những người đã giúp mình giành lại ngôi báu, Gia Long đã phong quan tước cho người ngoại quốc và cho tham dự việc triều chính. Đây là điều không thể chấp nhận được, tuy nhiên nhà vua đã không thực hiện những cam kết với chính phủ Pháp là nhường đứt cảng Đà Nẵng và đảo Côn Lôn. Sử chép rằng “Năm 1817, Tàu chiến Pháp ghé cảng Đà Nẵng. Thuyền trưởng De Kergarion trình với triều Nguyễn yêu cầu của Pháp Hoàng Louis XVIII thi hành những điều ước nhường cửa Đà Nẵng và đảo Côn Lôn. Nhà vua sai quan ra trả lời: “*Nước Pháp đã không thi hành nên những điều ước ấy không còn giá trị nữa*”. Đặc biệt một việc làm khôn ngoan sáng suốt của vua Gia Long là đã chọn Hoàng Tử Đảm là con của một cung phi mà không chọn con của Hoàng Tử Cảnh là Nguyễn Phúc Mỹ Đường theo đúng truyền thống “Đích Tôn Thừa Trọng” vì e ngại ảnh hưởng của Pháp đến tình hình chính trị Việt Nam.

3. Triều đại Gia Long đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân. Lãnh thổ Việt Nam thời ấy bị thu hẹp lại vì Gia Long đã cắt vùng Trấn Ninh rộng khoảng 45.000 km² cho vương quốc Vạn Tượng để giúp Gia Long đánh nhà Tây Sơn. Trong lịch sử Việt chưa có vị vua nào đặt quyền lợi cá nhân lên trên quyền lợi quốc gia, vì tham vọng chiếm ngôi báu bằng mọi giá nên đã nhường vùng đất Trấn Ninh cho Vạn Tượng và hải cảng Đà Nẵng, đảo Côn Sơn cho Pháp nếu như Hiệp ước Versailles được thi hành. Gia Long cũng phải cúi mình cầu viện vua Xiêm, chấp nhận là chư hầu của Xiêm La. Nguyễn Ánh đã sáu lần dâng cây Cây vàng cây bạc (bunga mas dan perak), vật phẩm tượng trưng cho sự thần phục mà các chư hầu phải dâng lên vua Xiêm để đổi lấy sự hậu thuẫn của vua Xiêm trong cuộc chiến với nhà Tây Sơn. Nguyễn Ánh đã cho con theo Giám mục

Bá Đa Lộc sang Pháp cầu viện ngoại bang đã mở đường cho Thực dân Pháp đô hộ nước ta gần 1 thế kỷ. Trong lịch sử Việt cũng chưa có một triều đại nào mà người ngoại quốc làm quan trong triều cai trị dân Việt Nam. Lịch sử cũng không thể nào chấp nhận được một vị vua Việt đã gửi cho quân Thanh lúa gạo để xâm lược nước ta...

4. Về mặt đối nội, do cầu viện nước ngoài mà thắng được nhà Tây Sơn nên lòng người không phục, mặt khác thời Gia Long tăng thuế khóa và lao dịch quá nặng, dân tình bất mãn nên chỉ trong 18 năm đã có 90 cuộc khởi nghĩa nổ ra trên cả nước. Gia Long cũng xóa bỏ các cải cách tiến bộ của triều Tây Sơn để thay bằng việc áp dụng các chính sách cai trị phong kiến bảo thủ để bảo vệ vương quyền. Về văn hóa xã hội, triều Nguyễn kế từ Gia Long chịu ảnh hưởng nặng nề của phong kiến Trung Quốc nên soạn Hoàng triều luật lệ mà dân gian gọi là "luật Gia Long" cho Việt Nam mà chép nguyên mẫu từ luật khắc nghiệt của triều Thanh Trung Quốc nên không áp dụng những điều luật tiến bộ hợp lòng dân như bộ Luật Hồng Đức thời nhà Lê.²

Các đời chúa Nguyễn được sự ủng hộ của thế lực "Huê Kiêu" là những di dân từ Trung Quốc sang nước ta nên chịu ảnh hưởng nặng nề về lối sống, văn hóa tập tục của họ. Mặt khác giới nho sĩ làm quan trong triều chịu ảnh hưởng của sự nô dịch Hán hóa nên ngay từ thời chúa Nguyễn Phúc Khoát năm 1744 đã bắt người dân phải ăn mặc theo người Tàu mà sách Tam Tài Đồ Hội là bộ Bách Khoa Từ Điển bằng tranh vẽ y phục Tàu Hán... Đến đời Minh Mạng, nhà vua sinh Nho học, chống triều Thanh, xem Thanh triều là man di nên đã tự nhận là "Hán nhân".³ Năm 1828, vua xuống chiếu bắt dân Đàng Ngoài phải thay đổi cách ăn mặc cho giống dân Đàng Trong. Năm 1837, lại xuống chiếu nữa: *"Trẫm đã ra lệnh đổi y phục như từ Quảng Bình trở vào để phong tục thuần nhất. Lại ban hạn rộng rãi để ai nấy có thì giờ khâu may. Nhưng đến nay, kể đã ngoài 10 năm, mà ở Đàng Ngoài chưa chịu đổi thay. Từ Quảng Bình trở vào Nam, hết thấy đã ăn mặc theo lối nhà Hán, nhà Minh, mũ mùng, áo quần chỉnh tề, thơm tất. Dân Bắc kỳ cứ ăn mặc theo lối cũ đàn bà, con gái mặc áo vạt khếp vào nhau, dưới thì mặc váy. Nay truyền cho các viên tổng đốc, tuần phủ, bố chánh, án sát các tỉnh ban hạn trong năm nay tất cả phải thay đổi. Nếu năm tới còn có kẻ nào ngoan cố áo quần, phải trị tội thật nặng"*. Việc làm sai lầm của Minh Mạng khiến dân gian oán hận như thời quân Minh xâm lược nước ta. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép rằng: *"Tháng 9 năm Giáp Ngọ (1414), quân Minh ra lệnh 'cắm con trai, con gái không được cắt tóc; đàn bà con gái thì mặc áo ngắn, quần dài, hóa theo phong tục phương Bắc'"*.⁴

2. Lương Đức Thiệp nhận xét rằng việc Nguyễn Ánh thi hành chính sách bảo thủ, xóa bỏ các cải cách tiến bộ của triều Tây Sơn đã khiến "dân tộc Việt Nam vẫn cứ đứng lì trên một nấc tiến hóa với cái kỹ thuật canh tác không thay đổi".

3. Hán nhân mà vua Minh Mạng dùng không có nghĩa là người Hán, người Tàu mà là người theo đạo Khổng Mạnh, Hán nho Tổng nho khác với Hán Nhân chủng (Han renzhong) là Hán tộc (Hanzu).

4. Năm 1776, Trịnh thắng Nguyễn, Lê Quý Đôn vào Thuận Hóa: "Tôi được sai làm Tham thị quân vụ giúp việc cho Trấn phủ. Vào đến nơi thấy quan dân (Đàng Trong) ăn mặc lạ kiêu. Tôi cùng đồng liêu đổi bỏ lối ăn mặc dị dạng để

5. Gia Long lên ngôi không phải sau chiến thắng giặc ngoại xâm mà do đánh thắng nhà Tây Sơn nên không được toàn dân ngưỡng mộ. Đã vậy, Gia Long áp đặt chính sách thuế khóa cao hơn thời Tây Sơn và cưỡng bức dân phu xây dựng những công trình lớn. Người dân miền Bắc và giới sĩ phu “Hoài Lê” tiếc nhớ triều Lê cùng với nạn đói thường xuyên diễn ra ở vài khu vực khắp nước nên Gia Long thường xuyên phải đối mặt với các phong trào chống đối ở khắp nước. Trước đây Nguyễn Ánh lấy chiêu bài “Phò Lê”, theo phò nhà Lê để người dân ủng hộ đánh Tây Sơn nhưng khi thắng Tây Sơn rồi lại lên ngôi lập ra một triều đại mới nên lòng dân không phục. Vì vậy, Gia Long đã thi hành một chính sách hai mặt đối với miền Bắc, một mặt hậu đãi tôn thất nhà Lê, hậu đãi công thần nhà Lê và tổ chức trọng thể lễ tế thờ vua Lê hàng năm, mặt khác lại tìm cách làm phai mờ ảnh hưởng của nhà Lê và vai trò của giới sĩ phu Bắc Hà.⁵

6. Vua Gia Long là một người thông minh, có nhiều tham vọng nên đã hy sinh chịu đựng gian khổ, làm tất cả để đạt tham vọng giành ngôi báu cho mình nên đã để lại hình ảnh không mấy tốt đẹp về triều Nguyễn.

7. Tuy nhiên, vua Gia Long đã thấy rõ ý đồ thâm độc của Thực dân Pháp nên không truyền ngôi cho cháu đích tôn theo truyền thống mà truyền ngôi cho Hoàng Tử Đảm.⁶ Hoàng tử Đảm là người điềm đạm chín chắn, có ý thức dân tộc lại thấm nhuần Nho giáo nên không những giữ vững được nền độc lập dân tộc cũng như bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam mà còn xây dựng một quốc gia Đại Nam rộng lớn giàu mạnh. Lịch sử Việt Nam ghi nhận nhà Nguyễn là triều đại cuối cùng của nền quân chủ Việt Nam đã có công tiếp tục mở rộng lãnh thổ về phương Nam như ngày nay. Lịch sử Việt cũng ghi nhận công lao của Nguyễn Ánh (vua Gia Long) với Quốc hiệu Việt Nam năm 1804. Vua Gia Long đã cấm cò, xây cột mốc xác định chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam năm 1816. Thời Minh Mạng với đế chế Đại Nam hùng mạnh một thời

theo chế độ quốc triều”. Thời Minh Mạng Dân gian oán hận rêu rao rằng “Tháng sáu có chiếu vua ra, Cấm quần không đậy người ta hải hùng”.

5 .Theo Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia thì Một mặt Gia Long hậu đãi tôn thất và những công thần nhà Lê bằng cách phong quan tước cho con cháu nhà Lê Gia Long phong cho Lê Duy Hoán được cấp 1016 tự dân và 10.000 mẫu tự điền để lo việc thờ cúng các vua Lê. Ngoài ra, Gia Long còn cho giữ gìn lăng tẩm, đền miếu các vua Lê, cho sửa chữa lại Lam Kinh, xây đền Lê Bồ Vệ, triều đình tổ chức lễ thờ tế vua Lê hàng năm cũng như "phong bách thần trong nước cho triều Lê". Gia Long cũng phong quan tước cho các cựu thần nhà Lê như Nguyễn Duy Hợp, Lê Duy Đán, Ngô Xiêm... Mặt khác, Gia Long tìm cách làm giảm tình cảm nhớ về nhà Lê của dân chúng bằng cách tiêu hủy những di sản của triều Lê: cho phá hoàng thành Thăng Long nhà Lê xây và thay thế bằng hoàng thành nhỏ hơn rất nhiều, thay chữ Long (龍) mang nghĩa là rồng trong Thăng Long (升龍) thành chữ Long (隆) mang nghĩa là thịnh vượng... Triều đình cũng hủy bỏ sáu trường thi Hương ở Bắc Hà.

6 Vua Gia Long không chọn con của Hoàng Tử Cảnh kế vị vì cha là Hoàng Tử Cảnh đã được Giám mục Bá Đa Lộc dạy dỗ giảng đạo để trở thành một Ki Tô hữu chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây nên con thế nào cũng chịu ảnh hưởng giống cha, nên Gia Long đã truyền ngôi cho Hoàng Tử Đảm cùng với lời dặn dò “Hãy đối xử tử tế với người Âu nhưng hết sức cảnh giác trước các tham vọng của họ...”.

và những vị vua yêu nước thương dân như vua Hàm Nghi, Minh Mạng, Thành Thái, Duy Tân, Bảo Đại...

8. Nền Văn học nhà Nguyễn có thể chia làm các thời kỳ như sau: thời Hoài Lê với Phạm Quý Thích, Nguyễn Du và Phò nhà Nguyễn với các quan của triều Nguyễn như Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định.

Thời nhà Nguyễn độc lập là thời của các nhà thơ thuộc đủ mọi xuất thân trong đó có các vua như Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, và các thành viên hoàng tộc như Tùng Thiện Vương Nguyễn Phúc Miên Thẩm. Các nho sĩ thì gồm có Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Hà Tôn Quyền, Trương Quốc Dụng, Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ. Thời nhà Nguyễn thuộc Pháp là thời kỳ ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử đương thời tác động rất lớn vào văn chương, các nhà thơ sáng tác văn thơ yêu nước chống Pháp gồm Nguyễn Tư Giản, Nguyễn Thông, Nguyễn Khuyến, Dương Lâm, Nguyễn Thượng Hiền. Thời kỳ nhà Nguyễn, văn học phát triển mạnh, nhất là chữ Nôm với nhiều thành tựu lớn, trong đó tác phẩm chữ Nôm tiêu biểu nhất là Truyện Kiều, Truyện Hoa Tiên và Lục Vân Tiên với 2 thể thơ là lục bát và lục bát gián cách, nâng tiếng Việt lên một trình độ văn chương hoa mỹ.

9. Ngoài ra, triều Nguyễn được xem là một triều đại với những vị vua cần mẫn thanh liêm như vua Gia Long tuy vọng ngoại, tôn sùng Nho giáo nhưng có chí học hỏi, làm việc siêng năng suốt ngày, đêm chỉ ngủ 6 tiếng với đời sống thanh bạch ăn cơm với cá mắm, xắn tay đào hào, đắp lũy cùng với tướng sĩ. Nhà vua Minh Mạng mua cân đường, cân nhãn cũng ghi vào Hội điển và thi hành luật pháp bất vị thân dù là cha vợ cũng bị xử án chém đầu... các sử thần triều Nguyễn viết trung thực, không xiểm nịnh ca tụng nhà vua là một điểm son trong lịch sử Việt.

11. Triều Nguyễn với những vị vua yêu nước. Năm 1889, vua Thành Thái lên ngôi. Nhà vua trẻ tuổi yêu nước có tinh thần cầu tiến nên học tiếng Pháp đọc sách tìm hiểu về nền văn minh phương Tây nên nhà vua từ bỏ những thiết chế triều nghi quân chủ phương Đông, ngoài những nghi lễ chính thức của triều đình, nhà vua theo lối sống tân học, cắt tóc ngắn, mặc âu phục... Là một người yêu nước, nuôi chí hướng khôi phục chủ quyền và canh tân đất nước nên nhà vua thường xuyên tiếp xúc với giới sĩ phu yêu nước, trọng dụng nhân tài thanh liêm đức độ để bổ sung vào giới quan lại chỉ lo hưởng thụ... Ngay sau khi nhà cách mạng Phan Chu Trinh đề ra phong trào Duy Tân kêu gọi giới sĩ phu thức tỉnh, từ bỏ lối học từ chương kinh điển của nho gia, cắt tóc ngắn, mặc âu phục theo cách sống tân thời và học chữ a, b, c để nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí thì nhà vua công bố sắc lệnh học chữ Quốc ngữ năm 1906. Việc làm yêu nước của vua Thành Thái được giới sĩ phu và toàn dân từ Nam ra Bắc ủng hộ nhiệt liệt khiến thực dân Pháp lo sợ, nên năm sau 1907, thực dân Pháp ép nhà vua phải thoái vị và bị quản thúc tại Vũng Tàu đến năm 1916 bị đày sang đảo Réunion.

Hành động yêu nước của vua Thành Thái cổ súy việc học chữ Nam, cắt tóc ngắn gần gũi với người dân đã gây nên một phong trào tân học, thanh niên đồng loạt cắt tóc ngắn từ thành thị lan tỏa xuống nông thôn. Sau khi thực dân Pháp buộc vua Thành Thái phải thoái vị thì toàn dân xuống

đường biểu tình đòi giảm sưu thuế bùng nổ khắp nơi. Tháng 3 năm 1908, bắt đầu từ tỉnh Quảng Nam quê hương của nhà cách mạng Phan Chu Trinh, nông dân đầu cắt tóc ngắn, đi thành từng đoàn người lũ lượt kéo đến các phủ huyện đòi giảm sưu giảm thuế. Phong trào lan rộng mau chóng ra Nghệ An, Hà Tĩnh ngoài Bắc và Phú Yên Bình Định trong Nam khiến thực dân Pháp lo sợ trước phong trào Dân Biểu Trung Kỳ, thể hiện sức mạnh của toàn dân Việt Nam.

Sau khi vua Thành Thái phải thoái vị, nhà vua trẻ tuổi yêu nước Duy Tân lên ngôi tiếp tục việc cổ súy học chữ Quốc ngữ. Nhà vua lập ra Bộ Học, cải cách nền giáo dục với chủ trương học hành thi cử thực dụng, không từ chương kinh điển, không học để lấy bằng cấp mà phải học lấy thực tài để ra giúp dân, giúp nước... Vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn là Bảo Đại với quan niệm tiến bộ cải cách triều nghi cung đình, thực hiện tôn chỉ của Mạnh Tử: “Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh”. Nhân cơ hội Quân Phiệt Nhật đảo chánh Thực dân Pháp, Hoàng Đế Bảo Đại đã triệu tập Cơ Mật Viện để tuyên bố Độc lập dân tộc ngày 11 tháng 3 năm 1945.



Duyệt binh ở nhà hát lớn Hà Nội (1947) .

Trước mặt nhà hát là hình nhà vua Bảo Đại và cờ Quốc gia Việt Nam.



Hoàng tử Vĩnh Thụy lúc nhỏ tại Huế



Vua Bảo Đại khi lên ngôi



Xa giá vua Bảo Đại ngày đăng quang từ điện Cần Chánh lên điện Thái Hòa.

HOÀNG ĐẾ BẢO ĐẠI



Hoàng đế Bảo Đại. Ảnh chụp năm 1932. Flickr/Agence Mondial



Bảo Đại tại Paris, 1926



Bảo Đại khi về nước

Hoàng đế Bảo Đại tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1913 tại kinh thành Huế. Bảo Đại là vị vua thứ 13 của nhà Nguyễn là triều đại thứ 13 và cũng là triều đại cuối cùng của nền quân chủ Việt Nam. Chính sử Việt Nam chép Bảo Đại là con duy nhất của vua Khải Định với Nhất giai Hậu phi Hoàng thị Cúc. Trong hồi ký con rồng An Nam, Bảo Đại nhớ lại ngày xuất hành của vua cha Khải Định và Bảo Đại sang Pháp “*Dọc theo các bức tường màu hồng, mười hai bà Cung phi đã phủ phục đợi chờ theo thứ bậc của họ. Không ai dám ngước đầu lên, trong số các bà này có mẫu thân tôi là thứ phi đang âm thầm nhỏ lệ...*”.⁷

Khi được 9 tuổi, Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy được lập làm Đông cung Hoàng Thái tử ngày 28 tháng 4 năm 1922. Ngày 15 tháng 6 năm 1922, theo vua cha Khải Định sang Pháp để tham gia cuộc triển lãm hàng hóa tại Marseille. Đây là lần đầu tiên ông đi sang một quốc gia ở miền Tây Âu.



Vua Khải Định, Vĩnh Thụy, và Toàn quyền Pháp Albert Sarraut tại thành phố Marseille, Pháp

Đông cung Hoàng Thái tử Vĩnh Thụy rất thông minh và có óc quan sát và trí nhớ rất tốt. Trong hồi ký “Con Rồng An Nam”, Bảo Đại nhớ lại buổi lễ tân phong: “*Đó là vào ngày 28 tháng 4 năm 1922, tức ngày mồng 2 tháng 4 năm thứ 7 đời Khải Định, lúc ấy tôi mới có 9 tuổi. Từ tảng sáng, khi tiếng súng Thần công nổ vang, báo hiệu giờ khai triều, các quan đủ mọi phẩm trật, vận đại triều đến chật sân chầu. Trong khi các quan thuộc bộ Lễ âm nhạc dẫn đầu kếp đến điện Càn Chánh, để mang các bảo vật dành cho tôi, xếp để lên bàn. Một sắc phong khắc lên giấy bằng vàng, ấn vàng. Sắc để trong một ống quyển, có giá sơn son, đầu giá có hình đầu chim Phụng bằng vàng. Sắc chiếu này có kèm Ngọc tử của hoàng triều đề ngày 10 tháng 3 năm 1922...*

Sắc chiếu ghi “ Để tập hợp các phương hướng dị biệt trên toàn quốc , đưa non sông về một mối duy nhất, cần phải có một chính quyền trung ương vững mạnh. Để đặt chính thể vào một vị trí vững chắc, bất khả xâm phạm, cần phải bảo đảm cho Ngai vàng một căn bản liên tục đã được

7. Ngoại sử cho biết vua Khải Định là người vô sinh (“Birth of Emperor Bao Dai of Vietnam”. Truy cập 17 tháng 2 năm 2015) và không thích gần phụ nữ (Kể chuyện chín chúa mười ba vua triều Nguyễn, Tôn Thất Bình, Nhà Xuất bản Đà Nẵng, 1997). Thế nhưng theo Wikipedia thì vua Khải Định có tất cả 12 bà vợ.

dự trừ hoàn hảo. Căn cứ vào đường lối ấy, Hoàng triều liệt Thánh trước đây bao giờ cũng chọn lựa sẵn ngôi Đông cung Thái tử để nối ngôi và phụng thờ tôn miếu. Gần đây, Hội đồng Tôn Nhơn phủ và Cơ mật viện Đại thần đều đồng thanh khẩn cầu Trẫm làm lễ tấn phong cho Thái tử lên chức Đông cung kế vị Trẫm sau này.

Ngày 25 tháng giêng năm nay (ngày 21 tháng 2 năm 1922) quan Toàn quyền Đông Pháp đã tới yết kiến trẫm tại kinh đô Huế và cho biết là chính phủ Cộng hòa Pháp quốc cũng như chính phủ Bảo hộ Nam triều, đều hân hoan chấp nhận dự định tấn phong này... Trước sự đồng nhất thỉnh cầu của các bậc Đại thần, và sự tha thiết của quý quan Đại Pháp, đại diện chính phủ Bảo hộ hằng quan tâm đến sự bền vững của ngai vàng, Trẫm đã quyết định xin ý kiến của hai Đức Hoàng Thái hậu và đã được hai ngài chấp thuận. Bởi vậy, Trẫm chiếu phong cho con trai cả của trẫm Vĩnh Thụy, lên chức Đông cung Thái tử sẽ kế vị trẫm làm Hoàng đế Việt Nam, và được ngự tại An Định cung phía Đông Hoàng cung... Khâm thư”

Tháng 6 năm 1922, Vĩnh Thụy được vợ chồng cựu Khâm sứ Trung Kỳ là Jean François Eugène Charles nhận làm con nuôi và học ở trường Lycée Condorcet.

Tháng 2 năm 1924, Bảo Đại về nước để dự Lễ tứ tuần đại khánh của Khải Định, đến tháng 11 trở lại nước Pháp để tiếp tục học trường Hattemer.

Ngày 6 tháng 11 năm 1925, vua Khải Định từ trần. Hoàng tử Vĩnh Thụy về nước thọ tang. Hoàng tử Vĩnh Thụy được tôn lên làm hoàng đế kế vị lúc mới 12 tuổi, lấy niên hiệu Bảo Đại rồi trở lại Pháp để tiếp tục du học. Trong hồi ký Con Rồng An Nam Bảo Đại nhớ lại sự kiện này như sau: “Người ta vận (mặc) cho tôi một bộ triều phục để lên ngôi. Đó là một chiếc áo cảm bào của Đức Hoàng đế Gia Long khai sáng triều đại. Phẩm phục này được cất giữ như một linh vật, gồm có áo bào vàng có kết trân châu bảo ngọc, hia lót lông mịn bên trong và có đầu châu ngọc đính trên. Một vị Đại thần trong tứ trụ triều đình đã đệ trình tôi một chiếc bài vàng mang chữ Việt Nam Hoàng Đế để đeo ở bên vạt áo phải, vị đại thần khác thì đệ trình một cuốn “Kim Sách” để mở đầu thời đại mà trên đó có danh hiệu của tôi là Bảo Đại, có nghĩa là triều đại huy hoàng, vĩ đại. Hai chữ này do tôi lựa chọn trong danh sách các tên hiệu cao khiết, đẹp đẽ của kho tàng văn chương mà các quan bộ Học lấy trong cuốn Quốc khố Đồ thư ra để trình tôi quyết định. Tôi thấy 2 chữ Bảo Đại rất hợp với triều đại của tôi trong sứ mạng mà tôi sẽ đảm đương...”

Khi tôi đã ngồi uy nghiêm đúng như nghi thức trên ngai, quan Toàn quyền Đông Dương Alexandre Varenne vận lễ phục màu đen, trái ngược hẳn với màu sắc xanh đỏ của các vị triều thần, đọc một bài diễn văn rất trịnh trọng trong đó, nhân danh nước Pháp bảo hộ, ông kính chúc triều đại tôi là triều đại của thái bình, thịnh trị đầy hạnh phúc cho toàn thể nhân dân... Ở trên cao tôi nhìn xuống, quả là một cảnh tượng đáng chú ý. Nó như chứa đựng một ý niệm thống trị của thể chế quân chủ đề xuống khắp đại chúng. Năm ấy tôi mới mười hai tuổi. Tôi làm Hoàng đế và sanh ra để làm Hoàng đế. Chưa từng có lúc nào tôi lạc ra khỏi ý nghĩ đó. Trái lại tôi đã cố gắng nghiêm chỉnh làm tròn nhiệm vụ đã được giao phó cho tôi...”

Thực dân Pháp muốn đào tạo một vị vua nước thuộc địa chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Pháp nên viên cựu Khâm Sứ Trung kỳ là Jean François Eugène Charles nhận làm con nuôi và cho học ở trường Lycée Condorcet. Năm 1930, Bảo Đại sống trong một ngôi nhà riêng ở số 13 phố Lamballe và theo học trường Sciences Po. Ngoài thời gian học, Bảo Đại chơi thể thao, mặc trang phục quần vợt, quần soóc, áo thun trắng, hoặc trang phục của người chơi golf, trượt tuyết. Lúc nào chàng thanh niên Bảo Đại điển trai cũng ăn mặc chỉnh tề, trau chuốt, lịch sự theo đúng Paris mode và sống hưởng thụ những thú vui Paris hơn là ngôi vua và những công việc triều chính. Bảo Đại là người say mê chơi ô tô, mới 16 tuổi đã có nhiều kiểu ô tô với các xe tốc độ cao để đi vào các đường phố thủ đô hay đi trên đường cao tốc. Bảo Đại cũng say mê âm nhạc và văn chương cổ điển Pháp nên sau này, khi về nước cầm quyền, chính Bảo Đại thú nhận rằng bản thân gần như hoàn toàn không biết gì về lịch sử triều đại đã dẫn đến việc quyền hành bị nước ngoài thâm tóm như thế nào.

Hồ sơ lưu trữ của Phủ Toàn quyền Pháp cho biết cùng thời gian đó triều đình Huế cũng sôi sục những mưu toan thủ đoạn thâm lén. Các quan thượng thư trong triều cũng không ngồi yên. Công việc điều hành nhiếp chính trở nên khó khăn. Quan đại thần đứng đầu Viện cơ mật cũng gây không ít khó khăn cho chính quyền bảo hộ. Chính vì vậy thực dân muốn Bảo Đại về nước điều hành việc triều chính càng sớm càng tốt.

Tháng 9 năm 1932, Bộ trưởng Thuộc địa Albert Sarraut đã đến Marseille để tiễn Bảo Đại trở về về nước. Thực Pháp tổ chức đón tiếp linh đình trên các trạm dừng chân, trừ ở Penang, Malaysia là nơi Sở mật thám được tin mật báo có vụ mưu sát do ban thuộc địa của đảng Cộng sản Pháp chủ mưu. Đây là vụ thứ ba được phát hiện nên ngày hôm đó, con tàu xuyên đại dương mang tên Président Doumer đã phải âm thầm thả neo ở xa nơi tổ chức lễ đón tiếp rồi tiếp tục đi vào lãnh hải Việt Nam, thả neo ở mũi Saint-Jacques (Vũng Tàu ngày nay) xung quanh có các tàu chiến bảo vệ. Tại đây Bảo Đại rời tàu khách chuyển sang tàu chiến Dumont d'Urville đưa đến Đà Nẵng. Từng loạt đại bác nổ vang khi Vua rời khỏi tàu khách vượt qua vài hải phận để bước lên tàu. Đến cảng Đà Nẵng Bảo Đại lại được chuyển sang pháo thuyền ngược sông Hàn cập bến thành phố. Cuối cùng ông bước lên xe lửa đặc biệt đi thêm 100 cây số nữa mới đến Huế. Sau này, Bảo Đại viết trong hồi ký: “*Sau nhiều năm sống tự do tôi có cảm tưởng từ nay bước vào nơi giam cầm...*”.⁸

8. Hồi Ký Bảo Đại “Con Rồng Việt Nam”



CẢI CÁCH VIỆC TRIỀU CHÍNH

Sau khi về nước, nhà vua cho mời Thượng thư Nguyễn Hữu Bài vào hỏi về tình thế nước nhà. Thượng thư Nguyễn Hữu Bài tâu: “ Chính phủ Pháp trong thực tế đã nắm hết công việc của quốc gia trong tay và công việc triều chính thì trước kia mỗi bộ tâu trình lên Hoàng đế, đệ trình dự án để xin quyết định. Nhưng sau khi Đức Tiên đế Khải Định băng hà năm 1926, thì đã có một thỏa ước với Pháp, theo đó Nội các sẽ họp dưới sự chủ tọa của viên Khâm sứ, mình phải báo cáo và xin quyết định. Tòà Khâm ra chỉ thị, nhất là về ngân sách. Chính phủ Pháp thu thuế và trao lại cho Nam triều đủ để trả lương cho nhân viên để có thể tồn tại”. Hoàng đế Bảo Đại nói “Chưa ai cho Trẫm biết về cái thỏa ước ấy. Trẫm biết được thì chắc hẳn Trẫm đã không chấp thuận...”.

Hoàng đế Bảo Đại bàng hoàng trước những lời tâu của viên Thượng thư rồi nói: “Đại nhân hãy bảo cho viên Thượng thư bộ Lễ phải soạn thảo ngay một sắc chỉ là kể từ nay, hãy bỏ ngay sự quỳ lạy đối với Trẫm. Trong bất cứ buổi lễ nào chỉ cần vái ba vái đối với Hoàng đế mà thôi. Trẫm muốn quyết định này được áp dụng ngay kể từ buổi chiều ngày mai khi các quan vào triều kiến Trẫm. Xin đại nhân làm gấp. Sau nữa, cũng xin đại nhân thảo ngay một sắc lệnh trả tự do cho tất cả các phi tần của tiên đế. Ai muốn ở lại để phụng thờ tiên đế Khải Định thì vẫn có quyền ở lại

noi cũ, và hàng tháng vẫn được tiền trợ cấp cho đến khi chết".⁹ Sáng hôm sau, trong buổi khai triều, quan phụ chính Thân thần Tôn Thất Hân được chính thức giải nhiệm. Tôi có ý định thay thế tất cả những nhân viên này để trẻ trung hóa bộ máy triều đình đã quá già nua, cằn cõi...

Được hấp thụ nền giáo dục phương Tây với tư tưởng dân chủ tiên bộ đã ban hành những đạo dụ cải cách việc triều chính. Ngày 19 tháng 9 năm 1932, Bảo Đại ban hành đạo dụ số một tuyên cáo chấp chính và khẳng định chế độ quân chủ Đại Nam Hoàng triều. Văn bản này hủy bỏ "Quy ước" ngày 16 tháng 11 năm 1925 lập ra sau khi Khải Định mất không lâu. Từ nay Nhà vua sẽ quản lý công việc đất nước, quan tâm đến bước tiến của đế chế. Nhà cầm quyền bảo hộ Pháp hoan nghênh. Bảo Đại tuyên bố cải cách về quan trường, cải cách pháp luật, tổ chức tư pháp, giáo dục đồng thời hủy bỏ quy ước ngày 06 tháng 11 năm 1925 và chấm dứt vai trò của Hội đồng Phụ chính. Để thực hiện các dự định cải cách Hoàng đế Bảo Đại bổ nhiệm năm vị thượng thư mới, gồm: Ngô Đình Diệm thay thế Nguyễn Hữu Bài làm Thượng thư bộ Lại, Bùi Bằng Đoàn thay thế Tôn Thất Đàm làm Thượng thư bộ Hình, Thái Văn Toản thay thế Vương Tú Đại làm Thượng thư bộ Công, Hồ Đắc Khải làm Thượng thư bộ Hộ, Phạm Quỳnh làm Thượng thư bộ Giáo dục kiêm Tổng lý Ngự tiền văn phòng. Đồng thời một ban cải cách cũng được lập ra do Phạm Quỳnh làm Chủ tịch và Ngô Đình Diệm làm Thư ký. Ngô Đình Diệm được giao thảo và đệ trình một chương trình cải cách về hành chính, quan trường, giáo dục.

Bảo Đại cho thành lập Viện Dân biểu để trình bày nguyện vọng lên nhà vua và quan chức bảo hộ Pháp và cho phép Hội đồng tư vấn Bắc Kỳ được thay mặt Nam triều trong việc hợp tác với chính quyền bảo hộ Pháp, tháng 12 năm 1933, Bảo Đại ra Bắc kỳ thăm dân chúng.

Ngày 10 tháng 9, Nhà Vua ra quyết định nhằm vào những tập tục lâu đời mang tính hình thức đang cột chặt lối sống và nếp nghĩ của Triều đình. Vị vua hai mươi tuổi chủ tọa buổi chiêu truyền thống trong đó các vị quan lại đầu ngành trong bộ máy hành chính nhà nước đến chúc mừng nhà vua mới trở về sau một thời gian dài vắng mặt. Bảo Đại đã cải cách công việc trong triều như sắp xếp lại việc nội chính, hành chính. Bảo Đại đã cho bỏ một số tập tục mà các vua nhà Nguyễn trước đã bày ra như thân dân không phải quỳ lạy mà có thể ngược nhìn vua khi lễ giá tới, mỗi khi vào chầu các quan Tây không phải chấp tay xá lạy mà chỉ bắt tay vua, các quan ta cũng không phải quỳ lạy. Đồng thời, hoàng đế Bảo Đại cũng trả lại tự do cho các phi tần của tiên đế, ai muốn ở lại phụng thờ tiên đế Khải Định thì vẫn có quyền ở lại nơi cũ và được trợ cấp hàng tháng cho đến chết, Xóa bỏ những lễ tiết cổ hủ xa hoa và Giảm bớt các vật dụng bày biện rườm rà trong Hoàng cung...

Tờ báo đương thời Hà Thành Ngọ báo đã đưa tin về những cải cách của vua Bảo Đại như sau: *"Đức Bảo Đại ôm những tư tưởng mới bên Thái-Tây về, từ những việc nhỏ cho tới việc lớn đã thay*

9. Hồi Ký Bảo Đại "Con Rồng Việt Nam"

đổi nhiều, ngày nào cũng để riêng vài giờ đọc qua các tờ báo Pháp, Nam... Khi hoàng thượng ngự thiện (ăn cơm) không để cho thị vệ đứng cầm quạt lông quạt lâu, mà dùng quạt điện, không cho thị vệ dâng tăm, nước đến bàn ăn, như những cách châu các đấng Tiên đế. Hoàng Thượng ngự thiện xong, tự lại rửa mặt. Những sự ấy tuy thường nhưng rất có ý nghĩa. Ngài đã tỏ ra một vị đế vương biết quý thời giờ, biết sinh hoạt một cách giản dị”.

Mục đích của công cuộc cải cách là nhằm thanh lọc và củng cố đội ngũ quan lại, đồng thời đáp ứng đòi hỏi bức thiết của các tầng lớp nhân dân về giáo dục nhằm cứu vãn uy tín chính trị của triều đình Huế vốn đã bị xem như bù nhìn. Tuy nhiên, chương trình cải cách vấp phải sự phá hoại ngầm của chính quyền thực dân Pháp qua các phần tử bảo thủ, lạc hậu, chống đối ngấm ngấm mọi cố gắng về cải cách. Trong triều có sự bất hòa giữa Ngô Đình Diệm và Phạm Quỳnh khiến Ngô Đình Diệm xin từ chức. Chương trình cải cách của vua Bảo Đại tuy thành công trên nhiều phương diện nhưng cũng có những thất bại.

Hoàng đế Bảo Đại đã ban hành một số chính sách mới như:

Năm 1938, theo đề nghị của bộ Lễ và bộ Công, Bảo Đại cho phép mở cửa Đại Nội trong cả năm, trừ ba ngày Tết để du khách có thể vào tham quan, chiêm ngưỡng các công trình trong Hoàng Thành như: Ngọ Môn, Thái Hòa Điện, Càn Chánh Điện, Thế Miếu, Cửu đỉnh... Cho phép sử dụng công văn, châu bản, bản đồ, tranh ảnh, thư họa và các tài liệu, hiện vật tại Càn Thành Điện và Nội Các để trưng bày triển lãm. Đây là lần đầu tiên các văn thư quan trọng của triều đình như châu bản, bản đồ trước đây quản lý rất nghiêm mật được đưa ra trưng bày rộng rãi.

Ngày 30 tháng 3 năm 1938, hoàng đế Bảo Đại ký đạo Dụ số 10, tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam-Ngãi, cho “sáp nhập các cù lao Hoàng sa vào địa phận tỉnh Thừa Thiên”. Ngoài ra triều đình còn cử một toán lính người Việt ra trấn đóng các đảo ở Hoàng Sa, phối hợp với lực lượng người Pháp để quản lý quần đảo này.

Ngày 3 tháng 2 năm 1938, Hoàng đế ban thưởng huy chương “Ngũ hạng Long tinh” của triều đình Việt Nam cho ông Louis Fontan người vừa qua đời do nhiễm phải bệnh sốt nguy hiểm trong thời gian công tác ở Hoàng Sa theo đề nghị của Khâm sứ Trung Kỳ Graffeuil.

Ngày 15 tháng 2 năm 1939, Hoàng đế ban thưởng huy chương “ngũ hạng Long tinh” cho ngạch lính khố xanh ở Trung Kỳ do họ đã có nhiều công lao trong việc dẹp loạn cao nguyên và lập đồn phòng thủ ở Hoàng Sa.

Năm 1941, Hoàng đế Bảo Đại lấy ngày 1 tháng 5 là ngày lễ Lao động, người lao động được nghỉ và không bị trừ lương. Đây là lần đầu tiên áp dụng quyền lợi ngày nghỉ lễ Lao động đối với người dân Việt Nam. Triều đình cấm sử dụng trẻ em dưới 18 tuổi và phụ nữ làm việc tại các ngành nghề độc hại nguy hiểm, bắt buộc các công trường lao động phải có phương tiện cứu hộ và nhân viên y tế chuyên trách.

Ngày 11 tháng 8 năm 1943, triều đình đã ban hành Dụ thành lập Cơ quan Lưu trữ và Thư viện thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục của triều đình. Đây là cơ quan đầu tiên của triều Nguyễn quản lý thống nhất cả văn thư và thư tịch của triều đình gồm tài liệu lưu trữ và sử liệu của Quốc Sử Quán, tài liệu lưu trữ của Nội Các, tài liệu lưu trữ tại Tầng Thư Lâu; tài liệu lưu trữ của Cơ Mật Viện, tài liệu lưu trữ của các bộ, cơ quan ở kinh đô và các tỉnh, Thư viện Bảo Đại. Đây có thể coi là một dấu mốc quan trọng, tiền đề cho việc thành lập cơ quan lưu trữ nhà nước Việt Nam sau này.

Được cha nuôi Charles kể lại cho Bảo Đại nghe các tiên đế từ Hàm Nghi, cuộc đảo tâu của vua Duy Tân và sự lên ngôi của Khải Định, cuộc đàn áp đẫm máu của 13 anh hùng Quốc Dân đảng khiến “ *Máu đã chảy, máu của nhân dân nước tôi. Tôi lại nghĩ đến số phận của các đấng tiên vương, từng loạt cố gắng liên miên của các ngài, quyết chiến đấu đòi lại quyền tự chủ, mà chỉ đi đến thất bại nặng nề. Tôi đã từng tự chọn cho mình danh hiệu Bảo Đại, có nghĩa là huy hoàng vĩ đại. Thế thì cái vĩ đại huy hoàng kia phải lấy lại cho bằng được. Tôi biết cần phải theo đường lối nào để dẫn thân. Nhưng phải dẫn thân trong khôn Ngoan và thận trọng. Hiện tại cần phải mở mang xir sở, canh tân đất nước, làm cho hùng cường với sự trợ giúp của Pháp. Rồi đợi và nắm lấy cơ hội, khi thời cơ đến... Thời gian sẽ đến với chúng tôi nhưng cần nhất là phải tự tồn, tự tồn bằng mọi giá, mới có thể thực hiện được...* ”.¹⁰

Hai tháng sau khi ở Pháp về, chính phủ bảo hộ Pháp tổ chức cho Bảo Đại ra thăm Bắc hà. Nhờ đó, Bảo Đại mới thấy được giang sơn của nước mình, đất nước đẹp tuyệt vời thành ra dù muốn dù không, tôi cũng trở thành chư hầu của Pháp. Bảo Đại có dịp nhận định về làng xã Việt Nam thâm nhập lòng yêu nước, yêu sơn hà xã tắc “*Gia đình nào cũng có gia tiên để thờ, làng thì có vị Thành hoàng. Từ đó nên nhà có thần với đạo Gia tiên, Xã tắc có hồn với khí thiêng sông núi. Làng mạc được che chở bởi những bậc thần linh, với các đình trung miếu mạo. Đời sống của dân gian được bình an dưới mái ấm, có những nỗi buồn vui quân quit, tạo nên đạo hiếu trung bền vững cùng với núi sông...* ”.¹¹

Được Đức Đoan huy Hoàng thái hậu giới thiệu, Bảo Đại chọn một thanh niên người Hà Nội là Nguyễn Đệ đạo công giáo làm Bí thư riêng phụ tá. Cha nuôi Charles lại giới thiệu một trí thức người Bắc 35 tuổi, viết văn làm báo tên là Phạm Quỳnh cùng một lập trường canh tân đất nước nên Bảo Đại bổ nhiệm Phạm Quỳnh chức Tổng lý Ngự tiền văn phòng, hàm Thượng thư. Đây là lần đầu tiên một người tự học, chưa từng có quan chức gì được phong là Thượng thư trong triều đình Huế.

Ngày 10 tháng 12 năm 1932, Bảo Đại công bố một Đạo dụ loan báo nhà vua cầm quyền dưới chế độ Quân chủ Lập hiến được dân chúng nhất là giới trẻ hoan nghênh nhiệt liệt.

10. Hồi Ký Bảo Đại “Con Rồng Việt Nam”

11. Hồi Ký Bảo Đại “Con Rồng Việt Nam”

Ngày 2 tháng 5 năm 1933, Bảo Đại ban hành Đạo dụ cải cách và tổ chức lại cơ cấu chính quyền do chính Bảo Đại đảm nhiệm quyền trực tiếp quyền lãnh đạo chính phủ. Bảo Đại bổ nhiệm Tuần phủ liêm khiết Ngô Đình Diệm là Thượng thư kiêm Tổng thư ký Hội đồng Hỗ trợ về Canh tân đảm trách bộ Lại. Bùi Bằng Đoàn, vốn là quan lại có bằng Luật khoa 51 tuổi phụ trách bộ Hình. Sau 4 tháng, vào đầu tháng 3 Ngô Đình Diệm xin từ nhiệm vì người Pháp đã nắm hết quyền hành, cai trị trực tiếp nhân danh hòa ước Bảo hộ, nhưng không lúc nào không vi phạm từng ngày từng giờ... nhưng Ngô Đình Diệm xác định một lần nữa là xin Hoàng thượng hãy tin tưởng lòng trung thành tuyệt đối của kẻ hạ thần. Sau Ngô Đình Diệm thì Bí thư Nguyễn Đệ cũng xin từ chức Bảo Đại hiểu rằng đường lối canh tân đất nước của mình đã bị người Pháp ngăn chặn hoàn toàn. *“Từ đó, Bảo Đại để mặc cho Phạm Quỳnh lèo lái, mùa may trên sân khấu và phong cho Phạm Quỳnh làm Thượng thư bộ Lại thay cho Ngô Đình Diệm. Tôi tin rằng nhân dân sẽ hiểu cái hình thái buông thả bên ngoài của mình...”*¹²

Nhân dịp cuối năm, Bảo Đại đi nghỉ mát ở Đà Lạt thì quan Toàn quyền Pierre Pasquier đã giới thiệu một thiếu nữ Việt Nam mới 18 tuổi đi cùng với bà Charles là Marie Therese Nguyễn Hữu Hào, con gái nhà điền chủ giàu có ở miền Nam, có đạo vừa tốt nghiệp trung học ở Couvent des Oiseaux ở Pháp. Sau đó đám cưới được tổ chức ngày 20 tháng 3 năm 1934 trước triều đình và các đại diện của Pháp.



Nam Phương Hoàng Hậu

12. Con Rồng Việt Nam, NXB Nguyễn Phước Tộc ấn hành, tr 99.